**01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1**. Thương nhân nước ngoài trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum;  - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;  - Thời gian: Sáng: từ 07giờ30’ đến 10giờ30’; Chiều: từ 13giờ30’ đến 16giờ30’các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ hoặc ngày làm việc bù theo quy định).  **Bước 2.** Công chức làm nhiệm vụ Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon tum kiểm tra tính đầy đủ và đúng quy định của hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, *(đồng thời phát hành 02 liên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ 01 liên giao cho thương nhân nước ngoài* *nộp hồ sơ, 01 liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum);*  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn thương nhân nước ngoài hoàn thiện hồ sơ thông qua việc phát hành và giao Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ cho thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ;  - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì không tiếp nhận hồ sơ *(đồng thời phát hành 02 liên Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ/ 01 liên giao cho* thương nhân nước ngoài *nộp hồ sơ, một liên được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum).*  **Bước 3.** Thương nhân nước ngoài nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định, nộp Giấy hẹn trả kết quả và nhận kết quả giải quyết trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thời gian: Từ 07giờ30’ đến 10giờ30’ và từ 13giờ30’ đến 16giờ30’ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ hoặc ngày làm việc bù theo quy định). |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | *a. Thành phần hồ sơ bao gồm:*  - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện *(theo mẫu),* do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký *(bản chính)*;  - Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài;  - Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện;  - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;  - Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện;  - Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm:  + Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện;  + Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP *(Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật; Văn phòng đại diện, Chi nhánh không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở)* và quy định pháp luật có liên quan.  - Thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 2,3,4,5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.  *b. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ |
| **Thời gian giải quyết** | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân (Thương nhân nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại phần yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính này). |
| **Cơ quan thực hiện** | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.  - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan. |
| **Kết quả** | Giấy phép thành lập văn phòng đại diện |
| **Lệ phí** | Lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 3.000.000 (ba triệu) đồng/giấy phép; |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai:** | Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện *(Mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)* |
| **Yêu cầu, điều kiện** | - Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận;  - Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;  - Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ;  - Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;  - Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành). |
| **Căn cứ pháp lý** | *-* *Nghị định số* [*07/2016/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) *ngày 25/01/2016 của Chính phủ*  *- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;*  - *Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính* |

***Mẫu MĐ-1***

***Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**---------------

................., ngày… tháng… năm…

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: ……… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)...............

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) ......................................

Tên thương nhân viết tắt .........................................................................................

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:............................................................................................

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.........................

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Số tài Khoản:...................................... tại Ngân hàng: .......................................

Điện thoại:..................... Fax:..................... Email:...........Website: .......................

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

Văn phòng đại diện số 1:

Tên Văn phòng đại diện: ........................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .

Mã số thuế: ............................................................................................................

Điện thoại: ................ Fax: ....................... Email: ........ Website: (nếu có) ...........

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: ........................................................

Văn phòng đại diện số …:…………………………...(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) (nếu có):

Văn phòng đại diện số …:

Tên Văn phòng đại diện: ........................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: ........................................................

Thời Điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: ...............

Văn phòng đại diện số …:…………………………(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số … 2 như sau:

Tên Văn phòng đại diện: ........................................................................................

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: ...............................................................................

Tên viết tắt (nếu có): ...............................................................................................

Địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....................................................................................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

-................................................................................................................................

-................................................................................................................................

Thời hạn của Giấy phép thành lập: ……………………………………………….

Người đứng đầu Văn phòng đại diện3:

Họ và tên:.................................................... Giới tính: ...........................................

Quốc tịch: .................................................................................................................

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: ........................................

Ngày cấp .../…/…. Nơi cấp: ...................................................................................

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam): .....................................................................................................

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**  Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

2 Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

3 Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.